

KẾ HOẠCH

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 3070/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt khung Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030; Chương trình 07-Ctr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 09/TTr-SNNMT ngày 07/3/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;
- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 về việc quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 về việc quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 về việc quy định tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về việc ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 về việc ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030; số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 3070/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt khung Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030;

- Các Chương trình của Thành ủy Hà Nội: số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025; số 07-Ctr/TU ngày 17/3/2021 về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; số 19-CTr/TU ngày 02/02/2023 về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030;

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp Thành phố Hà Nội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao, công nghệ số, nông nghiệp thông minh trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp Thủ đô phát triển toàn diện theo hướng sinh thái, hiện đại, sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và nâng cao chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; góp phần thực hiện thành công cơ cấu lại ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển nông nghiệp của Thành phố.

- Phấn đấu đến năm 2030, mỗi năm tăng (10-20)% số mô hình, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong quản lý, sản xuất nông nghiệp; các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có phương án sản xuất kinh doanh theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng mô hình nông trại điện tử, nông nghiệp thông minh và tham gia hệ thống quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm.

- Thúc đẩy hình thành, duy trì và phát triển ít nhất 10 doanh nghiệp có phương án sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tiến tới được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định; hình thành và phát triển 01 Trung tâm Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành và phát triển các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch được phê duyệt, trong đó có ít nhất 01 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ phát triển nông nghiệp của Thành phố

- Xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, bố trí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển nông nghiệp của Thành phố. Trong đó, ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển các công nghệ, quy trình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi khép kín; ứng dụng công nghệ số để phát triển các trang trại nông nghiệp thông minh; chọn tạo, sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực, chất lượng cao; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.

2. Tập trung triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện có; tiếp tục rà soát, tham mưu ban hành cơ chế chính sách để thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, phát triển nông nghiệp thông minh

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, thường xuyên tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện đối với việc triển khai các nội dung về hỗ trợ phát triển nông nghiệp nói chung và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ chuyển đổi số theo quy định tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố và các chính sách khác của Trung ương đã ban hành.

- Rà soát, tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; các chính sách về tập trung, tích tụ ruộng đất; quy hoạch quỹ đất đảm bảo ổn định; hạ tầng kỹ thuật hiện đại, phù hợp với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; được ưu tiên giao đất, cho thuê đất ở những vị trí thuận lợi cho sản xuất; được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, môi trường để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã để tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách hiện có về hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm công nghệ cao; thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để đề xuất Trung ương và Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung những nội dung còn thiếu và hoàn thiện những nội dung không còn phù hợp.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ để cụ thể hoá các quy định về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong Luật Thủ đô.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách để thí điểm công nhận các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ số cấp Thành phố.

3. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp

Trên cơ sở hiện trạng và các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, chính sách thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển các cơ sở ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số theo từng lĩnh vực:

3.1. Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp

a) Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp

Mỗi năm hình thành và phát triển mới ít nhất (10 – 20) mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp với các nội dung như sau:

- Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: phát triển các mô hình chuyển giao công nghệ cao, công nghệ số trong chọn tạo, sản xuất giống cây trồng chất lượng cao, giống chống chịu sâu bệnh tốt, các giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Thành phố và các tỉnh bạn có nhu cầu; phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông minh trong canh tác, thu hoạch và sơ chế sản phẩm trồng trọt.

- Lĩnh vực chăn nuôi:

+ Hình thành, phát triển các cơ sở chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất và quản lý giống vật nuôi như công nghệ tế bào động vật trong chọn lọc giống vật nuôi (sản xuất tinh đông lạnh, tinh phân ly giới tính để cải tạo, nâng cao chất lượng đàn bò thịt; thụ tinh nhân tạo để chọn lọc, nuôi giữ gà Mía làm đàn hạt nhân...); nhập ngoại con giống chất lượng cao để phát triển đàn vật nuôi trên địa bàn Thành phố.

+ Phát triển các cơ sở chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong chăm sóc, nuôi dưỡng, xử lý môi trường, quản lý dịch bệnh và thức ăn chăn nuôi (đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại cho chuồng trại; ứng dụng công nghệ eGAP, công nghệ IoT và công nghệ trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence) trong chăn nuôi; ứng dụng công nghệ vi sinh thể hệ mới để thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi...).

- Lĩnh vực thủy sản:

+ Xây dựng, duy trì và phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng đồng bộ công nghệ cao, công nghệ số, phát triển kinh tế tuần hoàn.

+ Tập trung ứng dụng công nghệ cao trong chọn tạo, nhân giống thủy sản bằng công nghệ nano, công nghệ cấp oxy tự động, công nghệ cảnh báo môi trường và cho ăn tự động...; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản thương phẩm (công nghệ eGAP; trang thiết bị, máy móc, hệ thống tự động; hệ thống giám sát và cảnh báo môi trường nước thông minh kết hợp với năng lượng mặt trời; sử dụng các chế phẩm vi sinh...).

- Lĩnh vực sơ chế, chế biến, bảo quản và quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản: phát triển các cơ sở ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sơ chế, chế biến và bảo quản nông, lâm sản và thủy sản; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong quản lý các chuỗi nông, lâm, thủy sản (công nghệ chuỗi khối - blockchain) nhằm theo dõi luồng di chuyển của sản phẩm, minh bạch toàn bộ các công đoạn từ quá trình sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm sản thực phẩm thành phố Hà Nội” (*check.hanoi.gov.vn*); duy trì, phát triển các chuỗi liên kết thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Thành phố.

- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất vật tư nông nghiệp: hình thành, phát triển các cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gia súc, cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ ứng dụng cao, công nghệ số trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Tập trung thực hiện các ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong công tác tham mưu, chỉ đạo và tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp

- Ứng dụng công nghệ eGAP, viễn thám, công nghệ hàng không trong quản lý các vùng sản xuất trồng trọt và vùng nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ sinh học để giám định các bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ chuỗi khối, công nghệ điện toán đám mây trong công tác quản lý sản xuất, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo dự báo các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm giữa người và động vật, cách phòng và điều trị bệnh mới phát sinh.

- Ứng dụng công nghệ địa tin học để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ khoa học kỹ thuật và cung ứng vật tư phục vụ cho sản xuất.

3.2. Xây dựng và phát triển các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, lập và triển khai các dự án hoàn thiện hạ tầng đảm bảo quy mô, kết nối đáp ứng tốt cho nội dung ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân vào tổ chức sản xuất lấp đầy khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã hình thành.

- Hình thành và phát triển ít nhất 01 vùng sản xuất trồng trọt (sản xuất hoa, cây cảnh hoặc sản xuất cây ăn quả) ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành và phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024.

- Phát triển ít nhất 10 doanh nghiệp nông nghiệp có phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao và tiến tới hình thành các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận theo quy định.

- Phát triển tối thiểu 30 HTX nông nghiệp đang sản xuất các sản phẩm OCOP thực hiện xây dựng và triển khai phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất (ứng dụng công nghệ eGAP, bao gồm: công nghệ thông tin quản lý, giám sát, truy suất, minh bạch và kết nối thị trường nông sản VietNam eGap.vn; ứng dụng thời tiết thông minh (iMetos) và MobiAgri trong canh tác nông nghiệp thông minh;...).

3.3. Hình thành và phát triển 01 Trung tâm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (gồm 02 trạm thực nghiệm):

a) Lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật (tại Trạm Thực nghiệm Cây trồng xã Hoà Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội):

- Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ cao, bao gồm các hạng mục chính: khu sản xuất nấm kim châm và đông trùng hạ thảo; khu sơ chế, bảo quản, chế biến chuối; khu sơ chế, chế biến sữa rau, quả; khu nghiên cứu, khảo nghiệm, thực nghiệm, chọn tạo, ươm và sản xuất giống hoa, rau, cây ăn quả công nghệ cao và lúa chất lượng cao.

- Triển khai nghiên cứu, khảo nghiệm, thực nghiệm, chọn tạo một số loại giống cây trồng (cây lúa, cây ăn quả, cây rau màu, cây dược liệu, cây hoa,...) chất lượng cao; chọn lọc, thử nghiệm các giống mới ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để chuyển giao cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hàng năm lựa chọn (2-3) giống cây trồng chất lượng cao đưa vào cơ cấu giống của Thành phố; duy trì, bảo tồn (10-12) giống cây ăn quả đặc sản trên địa bàn Hà Nội.

- Ứng dụng công nghệ mới trong chọn tạo giống như nuôi cấy mô, nhân giống invitro, công nghệ sinh học phân tử, công nghệ gen; công nghệ nhân giống truyền thống có cải tiến; sản xuất giống bằng công nghệ khí canh khí canh, thủy canh... Sử dụng công nghệ bảo quản nông sản như: chiếu xạ, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh, bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen; công nghệ tạo màng; công nghệ lên men; công nghệ sinh học và vi sinh... Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm kết hợp với cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng, hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động bằng nguồn nước đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật, tập huấn, tham quan, học tập và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ.

b) Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản (tại Trạm Thực nghiệm Chăn nuôi Thủy sản xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội):

Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trạm về ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, thủy sản: hệ thống giám sát, quản lý, số hoá cơ sở dữ liệu, hình ảnh tích hợp điện toán đám mây, AI; hệ thống kiểm soát chất lượng môi trường thông minh tích hợp tự động, thông minh; hệ thống năng lượng tái tạo phục vụ cho sản xuất; hệ thống cấp oxy tươi, ozone, Nanobubble tích hợp cùng hệ thống quản lý giám sát; hệ thống cho ăn ứng dụng công nghệ AI trong điều chỉnh, vận hành; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý môi trường được thiết kế liên thông và được điều khiển từ xa; thiết bị vận chuyển, cá, thức ăn, đồ dùng trong sản xuất, thu cá, nhốt cá; phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm, công nghệ và đào tạo; giống cá bố mẹ nhập khẩu và chọn giống.

4. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

4.1. Đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao

- Đào tạo ở nước ngoài: cử cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp Thành phố có trình độ từ đại học trở lên đi đào tạo ngắn hạn, dài hạn về quản lý, đầu tư và các chuyên ngành sản xuất, chế biến, bảo quản về nông lâm thủy sản (hoa, rau, cây ăn quả, chè, chăn nuôi, thủy sản, sản phẩm thực phẩm chế biến...) tại các nước có nền nông nghiệp tiên tiến (Hà Lan, Israel, Nhật Bản, Đài Loan...).

- Đào tạo ở trong nước: cử cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp Thành phố, cấp huyện có trình độ từ đại học trở lên đi đào tạo ngắn hạn, dài hạn về quản lý, đầu tư và các chuyên ngành sản xuất, chế biến, bảo quản về nông lâm thủy sản (hoa, rau, cây ăn quả, chè, chăn nuôi, thủy sản, sản phẩm thực phẩm chế biến...) tại các viện, trường, các trung tâm đào tạo nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Cán bộ sau khi được đào tạo phải nắm vững về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuyên ngành, nhiệt tình, trách nhiệm, có phương pháp làm việc khoa học, thông hiểu chế độ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4.2. Đào tạo nghề sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Đào tạo nghề trong nước là người lao động trong các doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất trong các vùng, khu, trang trại, HTX sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, trong độ tuổi lao động theo quy định, có trình độ từ trung học cơ sở trở lên, có nhu cầu bồi dưỡng về công nghệ cao trong nông nghiệp. Hàng năm, hỗ trợ (3 - 5) lớp đào tạo về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

- Địa điểm đào tạo: tại các cơ sở đào tạo trong nước có đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định.

- Sau khóa đào tạo người lao động phải có chứng chỉ công nhận hoàn thành nội dung chương trình đào tạo, nắm vững kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có ý thức tuân thủ quy trình sản xuất nông sản an toàn, ý thức bảo vệ môi trường trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản.

4.3. Tập huấn kỹ thuật

Mỗi năm tổ chức (30 – 50) lớp tập huấn về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho (1.000 – 2.000) cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình về quản lý, sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

- Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ hỗ trợ cơ khí hóa nông nghiệp như: ngành chế tạo máy nông nghiệp, ngành hóa chất nông nghiệp, ngành sinh học, ngành sản xuất thiết bị chuồng nuôi, thiết bị chế biến, thiết bị giết mổ, máy chế biến thức ăn, chế biến gia súc, gia cầm.

- Tăng cường tổ chức tham gia chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ cao trong nông nghiệp nhằm tạo nơi giao dịch công nghệ cao trong nông nghiệp để các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ môi giới, tư vấn, đánh giá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ tư vấn kỹ thuật, đầu tư, pháp lý, tài chính, bảo hiểm, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và các dịch vụ khác nhằm thúc đẩy hoạt động công nghệ cao, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm công nghệ cao trong nông nghiệp. Mỗi năm tổ chức (1 – 2) hội chợ, triển lãm kết nối về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ đề cơ bản các hợp tác xã, doanh nghiệp, vùng sản xuất nông nghiệp tập trung của Thành phố đủ điều kiện được áp dụng mô hình nông trại điện tử, tham gia hệ thống quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy liên kết, phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và kết nối xúc tiến xuất khẩu.

6. Hợp tác về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp

- Tiến hành hợp tác với các tổ chức khoa học quốc tế, các nước trong khu vực và trên thế giới có nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; các tỉnh/thành trong nước đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển nông nghiệp để học tập, trao đổi kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ của các bên nhằm phát triển nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Hợp tác với các viện, trường đại học, doanh nghiệp trong nước, quốc tế để nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, hiện đại, tiên tiến phục vụ phát triển nông nghiệp; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, quy trình, máy móc thiết bị hiện đại trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp trong hoạt động hợp tác các tỉnh, hợp tác quốc tế phục vụ nghiên cứu, làm chủ, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp.

7. Truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò và tác động của công nghệ cao trong nông nghiệp

Tập trung truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về việc ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp hiện nay; phổ biến yêu cầu, chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố; tổ chức truyền thông bằng nhiều hình thức: Hàng năm tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng (1-2) phóng sự trên các đài truyền hình của Trung ương, Thành phố; định kỳ (tháng, quý) có ít nhất 01 bài viết về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên các bản tin/tạp chí/website của ngành hoặc trên các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội; in ấn các tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích...

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Kinh phí từ nguồn ngân sách Thành phố (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.
- Kinh phí từ nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh phí từ nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định.

Các đơn vị được giao kinh phí thực hiện Kế hoạch có trách nhiệm sử dụng kinh phí đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp và phù hợp (về đối tượng; phạm vi; nội dung, mức hỗ trợ; trình tự, thủ tục triển khai thực hiện và các nội dung liên quan khác) với các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương và Thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung: rà soát, đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố; đề xuất cấp thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách để thí điểm công nhận các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ số cấp Thành phố (tiêu chí, quy trình công nhận, chính sách hỗ trợ...); thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp

công nghệ cao, công nghệ số trong nông nghiệp; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hợp tác về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò và tác động của công nghệ cao trong nông nghiệp; phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố về nội dung nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình sử dụng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và thực hiện công bố danh mục dự án thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách và kiểm tra, hướng dẫn, giám sát thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của đơn vị và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan xác định, tuyển chọn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách và kiểm tra, hướng dẫn, giám sát thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ cơ khí hóa nông nghiệp;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; tổ chức quảng bá, xúc tiến

thương mại đối với các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao; rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách và kiểm tra, hướng dẫn, giám sát thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Văn hoá và Thể thao

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, hướng dẫn các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và Hà Nội; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ phát triển nông nghiệp; giới thiệu các mô hình sản xuất nông nghiệp và các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công tác triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tổ chức kết nối các doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp cung ứng giải pháp phần mềm, phần cứng và nền tảng công nghệ số hỗ trợ hoạt động sáng tạo, sáng chế các giải pháp, phần mềm ứng dụng, thương mại điện tử trong sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách và kiểm tra, hướng dẫn, giám sát thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất thành lập các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định.

- Tổ chức quản lý và vận hành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của Thành phố, đảm bảo các quy định về công nghệ cao và các quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách và kiểm tra, hướng dẫn, giám sát thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

7. Hội Nông dân Thành phố

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ phát triển nông nghiệp; chủ động nắm bắt nhu cầu, vướng mắc, khó khăn của nông dân, từ đó kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, tháo gỡ, hỗ trợ phù hợp thực tiễn phát triển của Thành phố; phát động các phong trào thi đua, khuyến khích phát triển, nhân rộng điển hình tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

8. Các Sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; triển khai lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, dự án của cơ quan, đơn vị để thực hiện chương trình; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ các nội dung của Kế hoạch, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và điều kiện thực tế của địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai trên địa bàn hoặc thực hiện lồng ghép nội dung trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo phân công và phân cấp quản lý.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách cấp quận, huyện, thị xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương theo đúng quy định.

- Khuyến khích, thu hút và phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương trong việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông các chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề xuất đặt hàng các đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp phù hợp với thực tiễn sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- Chủ động kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPU: CVP, các PCVP, NNMT, TH;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC
Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Hướng dẫn xây dựng đề xuất đặt hàng, tổ chức xác định nhiệm vụ và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ phát triển nông nghiệp của Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
2.	Rà soát, tham mưu ban hành cơ chế chính sách để thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, phát triển nông nghiệp thông minh; cơ chế, chính sách để thí điểm công nhận các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ số cấp Thành phố (tiêu chí, quy trình công nhận, chính sách hỗ trợ...)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, UBND cấp huyện	2025-2030
3.	Phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030
4.	Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.	Hình thành và phát triển ít nhất 01 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030
6.	Hỗ trợ, hướng dẫn hình thành và phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030
7	Thành lập, quản lý và vận hành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2025-2030
8.	Hình thành và phát triển 01 Trung tâm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2025-2030
9.	Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện	Các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước theo quy định	Hàng năm
10.	Phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp			

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
10.1	Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ hỗ trợ cơ khí hóa nông nghiệp như: ngành chế tạo máy nông nghiệp, ngành hóa chất nông nghiệp, ngành sinh học, ngành sản xuất thiết bị chuồng nuôi, thiết bị chế biến, thiết bị giết mổ, máy chế biến thức ăn, chế biến gia súc, gia cầm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
10.2	Tổ chức tham gia chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ cao trong nông nghiệp; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng và Internet về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
11.	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
12.	Truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò và tác động của công nghệ cao trong nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Văn hoá và Thể thao; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm